

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST

Ngày: 19-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Cúc;
2. Ông Hoàng Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa Khu phố 5, Phường 5, thành phố Đông Hà. Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Phan Hữu Ph**, sinh năm: 1997, tại: Quảng Trị ;Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phan Ph, sinh năm 1963, hiện đang cư trú tại nước Cộng hòa Phần Lan; Con bà: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1970, hiện đang trú tại: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thành H**; Tên gọi khác: Tô; sinh năm 1994, tại: Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1969, cả hai hiện đang trú tại: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh

Quảng Trị; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ; Con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Ngô Công N; trú tại: Khu phố 6, Phường 3, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc H; trú tại: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 07/5/2018, trong lúc chơi game tại quán Internet A Long, đường Hàm Nghi, thuộc Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đ H, Phan Hữu Ph nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng không có phương tiện để sử dụng nên gọi điện thoại cho Nguyễn Thành H, với nội dung “*về quán Internet A Long chở em lên nhà với*”. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave anpha, biển kiểm soát: 74F1-6336 (xe của ông Nguyễn Ngọc H ba của H) đến quán Internet A Long chở Ph lên nhà. Khi cả hai đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, Ph rủ Hai cùng tham gia việc trộm cắp tài sản và nói “*chở em đi lên phường 3 lấy trộm sắt về bán*”. H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Ph đi lên Phường 3 theo hướng Quốc lộ 9. Khi đến gần trụ sở Công an phường 3 gặp tổ tuần tra Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ, H điều khiển xe mô tô vào kiệt 379 để tránh. Đi vào khoảng 400 mét, Ph thấy bên hông nhà anh Ngô Công N (thuộc Khu phố 6, Phường 3) có để một số khuôn thép đúc trụ bê tông nên nói với H quay xe lại để lấy trộm. H điều khiển xe mô tô quay lại dừng sát bên hông nhà anh N. Ph xuống xe lấy trộm 05 khuôn thép đúc trụ bê tông hình chữ L, có kích thước (2m x 15cm x 25 cm) bỏ lên xe mô tô H đang nổ máy đợi sẵn và điều khiển xe đi ra hướng Quốc lộ 9 để tẩu thoát. Khi đi ra gần tới Quốc lộ 9 thì bị anh N điều khiển xe mô tô đi ngược chiều phát hiện chặn lại. H xe mô tô va chạm với nhau, Ph và H ngã xuống đường, cả hai vứt bỏ tài sản vừa lấy trộm được, H đẩy xe mô tô cùng Ph chạy bộ ra đường Quốc lộ 9, khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 9, Trần Hưng Đạo và Khóa Bảo thì bị tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đông Hà bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 65/KLĐG ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận tổng giá trị 05 tấm khuôn thép đúc trụ bê tông hình chữ L mà Phạm Hữu Ph và Nguyễn Thành H chiếm đoạt

là: 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 61/QĐ/CT-VKS ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Phạm Hữu Ph và Nguyễn Thành H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Hữu Ph từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thành H từ 04 đến 05 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 ngày 07/5/2018 Phan Hữu Ph và Nguyễn Thành H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Ngô Công Nam 05 khuôn thép đúc trụ bê tông hình chữ L, có kích thước (2m x 15cm x 25 cm) có trị giá 4.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân và làm mất trật tự trị an trên địa bàn, do đó, cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo Phi là người giữ vai trò chính, bị cáo rủ rê bị cáo H tham gia trộm cắp và bị cáo là người trực tiếp lấy tài sản còn bị cáo Hai là người giữ vai trò đứng ngoài cảnh giới nên xử phạt bị cáo Ph ở mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Hai. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nhân thân tốt nên không phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh N đã nhận lại tài sản, ông Hùng đã nhận lại xe mô tô hiệu Wave anpha, biển kiểm soát: 74F1-6336 và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Phan Hữu Ph** và **Nguyễn Thành H** (tên gọi khác: Tô) phạm tội: "**Trộm cắp tài sản**".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Phan Hữu Ph 08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Thành H 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phan Hữu Phi và Nguyễn Thành H cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Phan Hữu Ph và Nguyễn Thành H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến